

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 70/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Phú Đông, ngày 18 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Thư ký phiên họp: Ông Lưu Duy Mạnh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên họp:
Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 63/2022/TLST-VDS, ngày 12 tháng 7 năm 2022, về yêu cầu: “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, theo Quyết định mở phiên họp số 02/2022/QĐPH-ST, ngày 05 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Ngô Thị Tuyết M, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp CTM, xã PTh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1936.

2) Bà Ngô Kim T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp BTH, xã PD, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

(Bà M và bà Th có mặt, bà B vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Bà Ngô Thị Tuyết M yêu cầu:

- Tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1936, trú tại: Ấp BTH, xã PD, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang là người mất năng lực hành vi dân sự để bổ sung hồ sơ tranh chấp đất đai của gia đình.

- Yêu cầu cử bà Ngô Kim T, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp BTH, xã PD, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang là người giám hộ của bà Nguyễn Thị B.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Đề nghị căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 376 và 377 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Tuyết M.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, nhận định:

[1] Trong đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự ngày 12/7/2021, lời khai của người yêu cầu bà Ngô Thị Tuyết M; lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Kim T.

Tại phiên họp, bà Ngô Thị Tuyết M, bà Ngô Kim T trình bày cùng nội dung: Bà Ngô Thị Tuyết M và bà Ngô KimThúy là con ruột của bà Nguyễn Thị B. Từ năm 2020, bà Nguyễn Thị B không còn minh mẫn. Bà Nguyễn Thị B không nhận ra người thân, không tự ăn uống, sinh hoạt cá nhân phải có người giúp. Hiện tại bà Ngô Kim T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà Nguyễn Thị B.

[2] Tại Kết luận giám định số 286/KL-VPYTW, ngày 27/5/2022 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận sức khỏe tâm thần của bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1936, trú tại: Ấp BTH, xã PD, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang như sau:

“- Về y học: + Hiện nay: Trước, trong, sau ngày 29/6/2021 đến hiện nay;’ Đương sự bị bệnh mất trí trong bệnh Alzheimer (F00-ICD.10)”.

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: + Tại thời điểm ngày 29/6/2021 đến hiện nay: Đương sự mất khả năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”.

[3] Tại khoản 1 điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan... Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...*”;

Tại Điều 19 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Năng lực hành vi dân sự của cá nhân là khả năng của cá nhân bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự*”. Theo kết luận giám định số 286/KL-VPYTW, ngày 27/5/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thì bà Nguyễn Thị B là người *mất khả năng lực nhận thức và điều khiển hành vi*.

Tại phiên họp, bà Ngô Kim T đồng ý làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị B theo yêu cầu của bà Ngô Thị Tuyết M.

Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị B không có khả năng nhận thức, thực hiện được hành vi của bản thân nên việc bà Ngô Thị Tuyết M yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị chỉ

định bà Ngô Kim T là người giám hộ bà Nguyễn Thị B, là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Xét thấy, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 19 và khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Các Điều 370, 371, 372, 376, 377 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.
- Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Tuyết M.
- Tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1936, trú tại: Ấp BTH, xã PD, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, là người mất năng lực hành vi dân sự.
- Chỉ định bà Ngô Kim T, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp BTH, xã PD, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, là người giám hộ của bà Nguyễn Thị B.
- Về lệ phí: Bà Ngô Thị Tuyết M phải nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008257, ngày 12/7/2022, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, bà Mai đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tuyên bố quyết định, người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên có quyền kháng nghị quyết định theo thủ tục phúc thẩm;
- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị mà không có kháng cáo, kháng nghị.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS H. Tân Phú Đông;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công nhận định:⁽²⁵⁾

-
-
-

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:⁽²⁶⁾

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp⁽²⁷⁾:

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án⁽²⁸⁾

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG NÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Nhi** - Thẩm phán
- Thư ký phiên họp: Ông **Lê Trường Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Nông.
- Nãi diễn viên kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Nông tham gia phiên họp: Ông **Trịnh Thanh Dũ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Nông mô phỏng họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST - VDS ngày 20 tháng 01 năm 2017 về yêu cầu “**Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**” theo Quyết định mô phỏng họp số 02/2017/QNMPH-VDS ngày 28 tháng 02 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: **Phạm Thị Thắt**, sinh năm 1934.

Ngụ tại: Ấp 2, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thanh Truyền**, sinh năm 1969.

Ngụ tại: Ấp 2, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Phạm Thị Thắt yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Thanh Truyền là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

(29)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-ST”, nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-PT”.

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tuyên bố một người mất tích”).

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-ST”, nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-PT”.

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án). *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*